TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-03-2021

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đàn

Bà Phạm Thị Yến

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST - HNGĐ ngày 03/03/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H - sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Liên, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 14/01/2021).

Bị đơn: Chị Hà Thị H - sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Kéo, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25/12/2020 anh Hà Văn H trình bày: Anh và chị Hà Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2018. Đăng ký kết

hôn năm 2019 tại UBND xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được 01 tháng thì chị H tự ý bỏ đi Bắc Ninh cho đến nay, anh đã tìm kiếm và liên lạc với chị H nhưng chị H nhất quyết không về sống chung cùng với anh. Anh và chị H đã ly thân 02 năm nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị H.

- Về con cái: Anh Hà Văn H và chị Hà Thị H không có con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên anh Hà Văn Hường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ chị Hà Thị H đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng chị Hợp vắng mặt nên không có lời khai của chị Hợp trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng chị Hợp không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Hợp theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Anh Hường đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, anh Hường đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Hà Văn H và chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn sống chung được 01 tháng thì chị Hợp tự ý bỏ đi Bắc

Ninh cho đến nay, anh H đã tìm kiếm và liên lạc với chị H nhưng chị H nhất quyết không về sống chung cùng với anh H, anh H cũng không biết lý do gì chị H bỏ đi. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai. Việc này đã được bố đẻ của chị H là ông Hà Văn Hùng xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hà Văn H được ly hôn chị Hà Thị H để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Anh Hà Văn H và chị Hà Thị H không có con chung.

[3] Về tài sản: Anh Hà Văn H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do anh Hà Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn H được ly hôn chị Hà Thị H.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Văn H

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Hà Văn H và chị Hà Thị H. Anh H và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Điền Quang
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Thị Yến **Nguyễn Văn Đàn** **Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ